

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ CHƯ A THAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *14* /NQ-HĐND

Chư A Thai, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân,
Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và Đại biểu
HĐND xã Chư A Thai khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ A THAI
KHOÁ XIII - KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013,
Nghị quyết số: 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi,
bổ sung một số điều của Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật hoạt
động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật tiếp công
dân năm 2013; Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân
dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu
Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân; Căn cứ Nghị quyết số
1664/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội về
sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 576/NQ-TTHĐND ngày 24 tháng 6 năm 2025 của
Thường trực HĐND tỉnh về việc chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân
Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai, khóa XIII nhiệm kỳ 2021 –
2026;*

*Xét Tờ trình số 09/TTr-TT.HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Thường
trực HĐND xã Chư A Thai về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng
nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và Đại
biểu HĐND xã Chư A Thai khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra
của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu HĐND xã Chư A Thai khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm: 08 chương, 60 điều.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND, các Tổ HĐND và đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai khoá XIII, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại xã;
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã khoá XIII;
- Các Ban xây dựng Đảng và VP Đảng ủy;
- UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, cvHi

CHỦ TỊCH



Trịnh Thị Hồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ CHƯ A THAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban,
các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai**

khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 14 /NQ-HĐND ngày 31/7/2025
của Hội đồng nhân dân xã Chư A Thai)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc, quan hệ công tác, quy trình, trách nhiệm giải quyết công việc, chế độ phát ngôn của Hội đồng nhân dân (HĐND), Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ và đại biểu HĐND; trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng, Phó các Ban HĐND, Ủy viên của HĐND, Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND.

2. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của HĐND cấp xã.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã

2. Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban, Phó Trưởng ban, Ủy viên của Ban, Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã.

3. Các Tổ chức, cá nhân có liên quan

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và chế độ làm việc

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, công khai, minh bạch, phục vụ nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, Ban của HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Hiệu quả hoạt động của HĐND xã được bảo đảm bằng hiệu quả của các Kỳ họp HĐND, hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu, các đại biểu Hội đồng nhân dân; và hiệu quả của sự phối hợp hoạt động với UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, tổ chức khác.

3. Thường trực HĐND xã là cơ quan Thường trực của HĐND, thực hiện

nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và quy chế này; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác với Thường trực HĐND tỉnh, Đảng ủy và HĐND xã.

4. Ban của HĐND là cơ quan của HĐND, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật và Quy chế này; báo cáo công tác trước HĐND, Thường trực HĐND, ban hành văn bản và được **sử dụng con dấu của HĐND xã** để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Đại biểu HĐND xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật; được bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND xã.

6. Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ phận chuyên trách tham mưu giúp việc chịu trách nhiệm trước Thường trực HĐND, các Ban HĐND về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CHƯ' A THAI

MỤC 1: KỲ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 4. Chuẩn bị Kỳ họp của HĐND xã

Công tác chuẩn bị Kỳ họp của HĐND xã được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thực tiễn của xã, Thường trực HĐND xã chỉ đạo các Ban của HĐND phối hợp với UBND và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại Kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã tổ chức hội nghị giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan có liên quan để thống nhất thời gian, nội dung, chương trình Kỳ họp.

3. Thường trực HĐND xã báo cáo cấp có thẩm quyền về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình Kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực HĐND xã ban hành thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình Kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp (đối với Kỳ họp thường lệ); đồng thời phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp theo quy định của Luật và lĩnh vực phụ trách theo dõi.

5. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức Kỳ họp HĐND xã.

6. Tài liệu phục vụ kỳ họp của HĐND xã do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp ký và được gửi đến Văn phòng HĐND - UBND xã chậm nhất là **15 ngày** trước ngày khai mạc để gửi đại biểu HĐND xã nghiên cứu và các Ban HĐND xã thẩm tra theo quy định.

Điều 5. Chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND xã

1. Hằng năm, Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ xã thống nhất Kế hoạch xây dựng, ban hành các Nghị quyết trình HĐND xã trong năm. Trên cơ sở nội dung thống nhất, Thường trực HĐND phân công bộ phận tham mưu giúp việc của HĐND và UBND tổ chức thực hiện.

2. UBND xã, các Ban của HĐND gửi Thường trực HĐND xã đề xuất xây dựng nghị quyết và các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND xã. Các báo cáo trình HĐND xã theo quy định của pháp luật. Thường trực HĐND xã, UBND phân công cơ quan chuẩn bị Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, các báo cáo.

3. Các Tài liệu do UBND xã trình HĐND xã gửi các Ban của HĐND thẩm tra; đồng thời gửi đến Ủy ban MTTQ xã (nếu có yêu cầu phản biện xã hội) đảm bảo tiến độ, thời gian theo quy định của Luật.

Điều 6. Trách nhiệm các Ban của HĐND xã trong công tác thẩm tra

1. Ban của HĐND xã theo lĩnh vực phụ trách và phân công của Thường trực HĐND, thực hiện thẩm tra các báo cáo, Đề án, Tờ trình, dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật và theo Quy chế này. Trước khi họp tập thể Ban thẩm tra, Ban báo cáo Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực về kết quả nghiên cứu, khảo sát, xin ý kiến chỉ đạo trước khi tổ chức họp thẩm tra.

2. Nếu nội dung thẩm tra liên quan đến nhiều lĩnh vực do nhiều Ban của Hội đồng nhân dân phụ trách, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công, điều hòa và giao cho một Ban của Hội đồng nhân dân chủ trì thẩm tra, tổng hợp kết quả thẩm tra. Ban của Hội đồng nhân dân được giao chủ trì chủ động phối hợp xin ý kiến thẩm tra và chịu trách nhiệm chính để tổng hợp báo cáo; nếu còn có các ý kiến khác nhau thì Ban của Hội đồng nhân dân được giao chủ trì tổng hợp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân trước khi trình HĐND xã xem xét, quyết định.

3. Các Ban của Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong quá trình xây dựng Đề án, Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân.

Điều 7. Chương trình Kỳ họp HĐND xã

1. Thường trực Hội đồng nhân dân dự kiến chương trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 34 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. HĐND xã họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất theo quy định tại khoản 3 Điều 34 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Chương trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân do HĐND xã xem xét, thông qua tại phiên họp trừ bị hoặc phiên khai mạc Kỳ họp theo trình tự sau đây:

3.1. Thường trực Hội đồng nhân dân thông qua dự kiến chương trình Kỳ họp HĐND xã;

- Tại kỳ họp của HĐND xã, Thường trực HĐND xã báo cáo về việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã.

- Đại biểu HĐND xã thảo luận, cho ý kiến về dự kiến nội dung chương trình kỳ họp.

- HĐND biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp HĐND xã.

- Chủ tọa kết luận.

3.2. Dự kiến chương trình kỳ họp HĐND xã được gửi xin ý kiến đại biểu HĐND xã, các cơ quan, tổ chức có liên quan chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với kỳ họp thường lệ và chậm nhất là 03 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp đối với kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

Điều 8. Kỳ họp Hội đồng nhân dân; phiên khai mạc, phiên bế mạc Kỳ họp.

1. Phiên khai mạc được tổ chức vào phiên họp đầu tiên của Kỳ họp Hội đồng nhân dân. Trước phiên khai mạc, Hội đồng nhân dân tổ chức họp phiên trừ bị (nếu có) để xem xét, thông qua chương trình Kỳ họp và một số nội dung khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

Phiên khai mạc Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; phát biểu khai mạc, phát biểu chỉ đạo của cấp trên (nếu có) và một số nội dung khác theo Chương trình Kỳ họp đã được thông qua.

2. Phiên bế mạc được tổ chức sau khi Hội đồng nhân dân hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình Kỳ họp đã được thông qua và thực hiện một số nội dung chính theo trình tự sau: Chủ tọa Kỳ họp phát biểu bế mạc, Chào cờ.

Điều 9. Trách nhiệm của Chủ tọa Kỳ họp HĐND xã

1. Chủ tọa điều hành phiên họp tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện điều hành theo sự phân công của Chủ tịch; Triệu tập đại biểu theo quy định của Luật.

2. Chủ tọa các phiên họp có trách nhiệm điều hành theo trình tự quy định tại Quy chế này.

Điều 10. Trách nhiệm của đại biểu HĐND xã tại Kỳ họp

1. Chấp hành các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các luật có liên quan và Nội quy Kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân và thực hiện quyền chất vấn; biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân.

3. Trường hợp không tham dự Kỳ họp, phiên họp Hội đồng nhân dân thì phải có lý do, báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tọa Kỳ họp.

4. Đeo phù hiệu khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Trả lời phỏng vấn và cung cấp thông tin về Kỳ họp Hội đồng nhân dân phải bảo đảm chính xác, khách quan, trừu thông tin, tài liệu theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

6. Sử dụng, bảo quản tài liệu Kỳ họp (bao gồm cả tài liệu mật), nội dung phiên họp kín theo quy định (nếu có).

Điều 11. Thảo luận tại Kỳ họp HĐND xã

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận về chương trình và các nội dung trình tại Kỳ họp.

2. Tổ trưởng Tổ thảo luận có trách nhiệm tổ chức để đại biểu trong Tổ thực hiện chương trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân và các quy định khác về Kỳ họp; tổ chức và điều hành hoạt động của Tổ theo sự phân công của Chủ tọa Kỳ họp hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân; giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Tổ phó Tổ thảo luận của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giúp Tổ Trưởng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Tổ Trưởng. Khi Tổ Trưởng vắng mặt thì Tổ phó thực hiện nhiệm vụ do Tổ Trưởng phân công.

Điều 12. Thư ký Kỳ họp của HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã đề xuất Chủ tọa Kỳ họp phân công thực hiện công tác thư ký Kỳ họp.

2. Thư ký Kỳ họp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tọa Kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong Kỳ họp;

b) Ghi biên bản phiên họp, Kỳ họp;

c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ thảo luận tại Kỳ họp;

d) Giúp Chủ tọa Kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại Kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về Kỳ họp;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa Kỳ họp.

Điều 13. Tài liệu phục vụ Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã

1. Tài liệu phục vụ Kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã do lãnh đạo cơ quan đơn vị ký và được gửi đến Thường trực HĐND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân theo thời hạn quy định. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước).

2. Thường trực HĐND xã có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung Kỳ họp Hội đồng nhân dân khi đại biểu Hội đồng nhân dân yêu cầu.

3. Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định chế độ quản lý và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân đối với các loại văn bản (văn bản thu hồi, văn bản bí mật nhà nước...) và tài liệu khác phục vụ Kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã và gửi tài liệu đến các cơ quan, đơn vị theo chỉ đạo của Thường trực HĐND.

Điều 14. Các hình thức làm việc tại Kỳ họp HĐND xã

1. Các phiên họp tại Kỳ họp HĐND xã bao gồm:

- a) Phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân.
- b) Phiên họp thảo luận của Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân về các nội dung thuộc chương trình Kỳ họp Hội đồng nhân dân.

2. Trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân mời Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu HĐND xã có liên quan trao đổi về những vấn đề cần lưu ý trước khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

3. Các phiên họp tại Kỳ họp HĐND xã được tiến hành công khai, trừ trường hợp họp kín thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trình tự, thủ tục HĐND xã xem xét, quyết định các nội dung theo thẩm quyền tại Kỳ họp

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình HĐND xã về tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và các tài liệu khác theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa Kỳ họp.

2. Đại diện lãnh đạo các Ban của HĐND xã được phân công thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra.

3. HĐND xã xem xét thảo luận tại phiên họp toàn thể hoặc tổ chức thảo luận tại Tổ theo đề nghị của Chủ tọa Kỳ họp.

4. Trong quá trình xem xét thảo luận tại phiên họp, Chủ tọa nêu các vấn đề còn có ý khác nhau để HĐND xã xem xét, quyết định. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tọa Kỳ họp yêu cầu các cơ quan có liên quan báo cáo giải trình về những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

5. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ thảo luận điều hành thảo luận Tổ; báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ với Chủ tọa Kỳ họp để tổng hợp chung trước khi trình Hội đồng nhân dân tại phiên họp toàn thể.

6. Mẫu báo cáo tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận do Thường trực HĐND xã quy định.

7. Cơ quan chủ trì xây dựng nội dung có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì thẩm tra, Thư ký Kỳ họp để xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan được thảo luận tại phiên họp toàn thể, phiên họp tổ.

8. Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua Nghị quyết theo trình tự sau:

a) Chủ tọa Kỳ họp hoặc người được Chủ tọa Kỳ họp phân công trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có); dự thảo Nghị quyết.

b) Hội đồng nhân dân thảo luận nội dung dự thảo Nghị quyết; Chủ tọa Kỳ họp xin ý kiến đại biểu về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thông qua.

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo Nghị quyết thông qua các hình thức giơ tay hoặc bấm nút điện tử hoặc bỏ phiếu kín. Đối với trường hợp bỏ phiếu kín, Chủ tọa Kỳ họp báo cáo kết quả biểu quyết.

9. Nội dung Kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng

nhân dân phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 16. Trình tự chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp

1. Trình tự chất vấn tại Kỳ họp HĐND xã được thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. HĐND quy định cụ thể về thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn, việc điều hành của Chủ tọa và quyền tranh luận của đại biểu trong Nội quy Kỳ họp HĐND xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc ban hành nghị quyết về chất vấn tại Kỳ họp HĐND xã.

Trường hợp Hội đồng nhân dân quyết định ban hành nghị quyết về chất vấn, giao Bộ phận chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân và Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân và người bị chất vấn để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết về chất vấn, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân để trình HĐND xã xem xét, thông qua tại phiên bế mạc Kỳ họp.

Điều 17. Trình tự xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐND xã

1. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân như sau:

a) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của Hội đồng nhân dân trong số các đại biểu Hội đồng nhân dân; kèm theo Hồ sơ và các tài liệu khác về người được giới thiệu vào các chức danh theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (kể cả đối với người tự ứng cử hoặc được đại biểu Hội đồng nhân dân đề cử ngoài danh sách do Chủ tọa Kỳ họp giới thiệu).

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân thảo luận;

c) Chủ tọa Kỳ họp hoặc người được chủ tọa Kỳ họp phân công báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu HĐND (nếu có);

d) HĐND biểu quyết thông qua danh sách để bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của HĐND;

đ) HĐND bầu Ban Kiểm phiếu theo sự giới thiệu của Chủ tọa Kỳ họp để thực hiện nhiệm vụ kiểm phiếu tại Kỳ họp của HĐND theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

g) HĐND bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch HĐND, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân bằng hình thức bỏ phiếu kín;

h) Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu;

i) Chủ tọa Kỳ họp hoặc người được chủ tọa Kỳ họp phân công trình Hội đồng nhân dân dự thảo nghị quyết xác nhận kết quả bầu chức danh;

k) Hội đồng nhân dân thảo luận về dự thảo nghị quyết;

n) Chủ tọa Kỳ họp hoặc người được chủ tọa phân công báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân về dự

thảo nghị quyết (nếu có);

m) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của UBND:

a) Người có thẩm quyền giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Hội đồng nhân dân bầu Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND, Ủy viên Ủy ban nhân dân và gửi kèm theo Hồ sơ nhân sự như quy định tại khoản 1 điều này.

b) Người có thẩm quyền báo cáo Hội đồng nhân dân về việc giải trình, tiếp thu ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân (nếu có);

c) Trình tự, thủ tục và Hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân bầu các chức danh của UBND thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình HĐND miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

b) Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu thực hiện như quy định tại khoản 1 Điều này.

c). Trường hợp người được HĐND bầu được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu hoặc từ trần thì không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm tại HĐND. Thường trực HĐND báo cáo HĐND tại Kỳ họp gần nhất đối với trường hợp không thực hiện thủ tục miễn nhiệm theo quy định tại khoản này.

4. Trình tự, thủ tục và hồ sơ nhân sự trình Hội đồng nhân dân cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND

Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp xem xét, chấp thuận việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân trong các trường hợp sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu;

b) Theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác.

5. Thường trực HĐND quyết định tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân trong các trường hợp sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân bị khởi tố;

b) Trong quá trình xem xét, xử lý hành vi vi phạm của đại biểu Hội đồng nhân dân, có cơ sở xác định phải xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên đối với đại biểu Hội đồng nhân dân là cán bộ, công chức, viên chức hoặc xử lý bằng pháp luật hình sự mà cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đã có văn bản đề nghị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân đối với đại biểu Hội đồng nhân dân đó.

Thường trực HĐND tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân, chấp thuận việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này phải được báo cáo Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp gần nhất.

Điều 18. Thông tin về Kỳ họp HĐND xã

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được ban hành, Văn phòng HĐND và UBND xã công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của xã, trừ trường hợp luật quy định khác.

2. Các phiên họp của HĐND xã theo Chương trình Kỳ họp phải được tuyên truyền rộng rãi trên Cổng thông tin, trang thông tin.

MỤC 2: HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐND

Điều 19. Hoạt động giám sát và chương trình, trình tự giám sát của HĐND xã

1. Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân theo trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Trình tự tiến hành các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định từ Điều 57 đến Điều 65 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

4. Thường trực HĐND xây dựng quy trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát

1. HĐND xã, UBND xã, các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm bảo đảm hoạt động giám sát tại các Điều 88, 89, 90 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đúng quy định pháp luật. Khi cần thiết, chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định, mời tổ chức, cá nhân, chuyên gia tham gia hoạt động giám sát.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

MỤC 1: TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 21. Nguyên tắc hoạt động của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, các nhiệm vụ được HĐND xã giao và các quy định khác có liên quan; bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định và Quy chế này.

2. Hoạt động của Thường trực HĐND xã tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan Trung ương; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo của tập thể.

3. Thường trực HĐND xã bao gồm: Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch HĐND và các Ủy viên là Trưởng Ban của HĐND.

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND, các Ủy viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước pháp luật, Đảng ủy và HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phân công nhiệm vụ, điều hòa hoạt động của các thành viên đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân phải nghiêm túc thực hiện sự phân công; giải quyết công việc đảm bảo yêu cầu về chất lượng, tiến độ; phát huy đoàn kết nội bộ; giữ gìn bí mật theo quy định nhà nước, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo, kết luận của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân, không ngừng tự hoàn thiện để góp phần xây dựng tập thể Thường trực HĐND xã thống nhất, đoàn kết, vững mạnh và hiệu quả.

Điều 22. Chế độ làm việc của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

2. Thường trực HĐND xã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất nhưng phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tham dự. Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và những nhiệm vụ được HĐND xã giao.

Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân nhất trí thông qua. Hình thức biểu quyết giơ tay, bỏ phiếu hoặc lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo quy định pháp luật. Trường hợp kết quả biểu quyết đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND

1. Trong công tác chuẩn bị tổ chức kỳ các họp HĐND xã

a) Chủ trì họp thống nhất với Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã, các Ban của HĐND và các cơ quan có liên quan về nội dung, chương trình

Kỳ họp.

Chuẩn bị nội dung đề báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy cho chủ trương thống nhất về nội dung, chương trình các Kỳ họp theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

b) Quyết định triệu tập Kỳ họp HĐND, công bố dự kiến chương trình, nội dung Kỳ họp; đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu Kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã cùng cấp tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại Kỳ họp.

d) Phân công các ban HĐND xã thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

đ) Chỉ đạo định hướng công tác thông tin tuyên truyền; phân công cán bộ lãnh đạo phát ngôn báo chí theo quy định; ứng dụng công nghệ trong hoạt động.

2. Trong công tác tổ chức Kỳ họp

a) Điều hành phiên họp theo chương trình đã được HĐND xã thông qua; đề nghị HĐND xã điều chỉnh chương trình khi cần thiết.

b) Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận; bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; chỉ đạo công tác tổng hợp thảo luận trung thực, khách quan tại phiên họp của HĐND hoặc cuộc họp Tổ đại biểu HĐND xã; chỉ đạo tiếp thu ý kiến thảo luận và chỉnh lý dự thảo nghị quyết.

c) Thống nhất lựa chọn nội dung chất vấn trực tiếp và cho trả lời bằng văn bản để báo cáo HĐND xã quyết định.

d) Điều hành để HĐND xã biểu quyết thông qua các nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Công tác sau Kỳ họp

a) Chỉ đạo thông tin sâu rộng về kết quả, nội dung Kỳ họp.

b) Chỉ đạo việc tiếp thu, hoàn thiện các Nghị quyết được thông qua tại Kỳ họp để ký chứng thực ban hành.

c) Thực hiện đăng tải tuyên truyền Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử xã.

4. Giám sát việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương.

a) Thống nhất nội dung trình HĐND xã xem xét quyết định Chương trình giám sát hàng năm của HĐND xã theo quy định.

b) Thống nhất nội dung giám sát hàng năm của Thường trực và các ban HĐND xã báo cáo Đảng ủy xem xét, quyết định theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về Chương trình kiểm tra, giám sát.

c) Chỉ đạo, phân công, điều hòa hoạt động giám sát của Thường trực và các ban HĐND xã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

d) Cho ý kiến về kết quả giám sát của Thường trực và các Ban HĐND xã

trước khi phát hành hoặc trình HĐND xã.

d) Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân; xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân khi xét thấy cần thiết và báo cáo Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp gần nhất; giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân; tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân để báo cáo Hội đồng nhân dân; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân.

e) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung báo cáo Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy cho ý kiến về kết quả giám sát đối với những nội dung có tính chất phức tạp nhằm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành chung của xã.

5. Trong công tác tiếp công dân, xử lý khiếu nại tố cáo, giải quyết kiến nghị của cử tri.

a) Về tiếp công dân, xử lý khiếu nại tố cáo:

- Thống nhất phân công đồng chí Phó Chủ tịch HĐND xã tham dự Hội đồng tiếp công dân xã.

- Ban hành Quy chế của Thường trực HĐND xã về tiếp công dân và theo dõi, đôn đốc hoạt động tiếp công dân của đại biểu HĐND xã.

- Xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo chức năng, thẩm quyền; tăng cường đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

- Tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo quy định của pháp luật.

b) Về giám sát, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri

- Phân công các ban HĐND xã, các tổ đại biểu HĐND xã theo dõi, giám sát và thẩm tra việc giải quyết kiến nghị cử tri của UBND xã và các cơ quan chức năng theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

- Tổ chức các hội nghị giải trình, giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri định kỳ 02 lần/năm trước các Kỳ họp thường lệ hàng năm của HĐND xã.

6. Trong công tác tổ chức, cán bộ

a) Thống nhất dự kiến và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND xã, đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại địa bàn để chuẩn bị tổ chức bầu cử nhiệm kỳ sau.

b) Thống nhất nội dung, quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, miễn nhiệm, bầu cử bổ sung các chức danh do HĐND xã bầu; bãi nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã theo quy định của pháp luật và công tác cán bộ của Đảng.

c) Xây dựng, điều chỉnh Quy chế làm việc của Thường trực HĐND xã; thống nhất, quyết định ban hành Quy chế làm việc của các ban HĐND xã, Quy chế hoạt động của Tổ đại biểu HĐND xã; Quy chế thi đua, khen thưởng đối với đại biểu HĐND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích đóng

góp cho hoạt động của HĐND xã.

d) Thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền theo Quy chế phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử của Đảng ủy.

đ) Quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình. Phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình trong số đại biểu Hội đồng nhân dân theo đề nghị của Trưởng Ban của HĐND.

e) Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức theo nguyện vọng đối với người được Hội đồng nhân dân cấp mình bầu nếu vì lý do sức khỏe hoặc vì lý do khác mà không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ, cho thôi giữ chức vụ Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp do chuyển công tác khác theo quyết định của cơ quan có thẩm.

f) Thành lập Tổ đại biểu, xác định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân của Tổ đại biểu, phân công Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; quyết định việc chuyển sinh hoạt tại Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân của đại biểu Hội đồng nhân dân.

g) Quyết định việc đưa ra Hội đồng nhân dân hoặc đưa ra cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

7. Thường trực HĐND phân công, điều hòa hoạt động của các Ban HĐND xã theo quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu công tác chung của xã.

8. Giữ mối liên hệ với đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã:

- Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND xã phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ cấp xã để tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri; theo dõi, tổng hợp, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri của các cơ quan, tổ chức hữu quan;

- Tổ chức đề đại biểu HĐND xã nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐND xã, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;

9. Giữ mối liên hệ công tác với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo với HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đảng ủy theo quy định.

10. Giữ mối liên hệ với UBND xã, Ủy ban MTTQ xã và tổ chức chính trị - xã hội xã, các ban xây dựng Đảng của Đảng ủy và các cơ quan ngành dọc của tỉnh trên địa bàn để triển khai hiệu quả các hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

11. Trong thời gian Hội đồng nhân dân không họp, Thường trực Hội đồng nhân dân được quyết định các nội dung sau đây và báo cáo Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp gần nhất:

a) Biện pháp giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn;

b) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐND xã

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Chịu trách nhiệm cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm tập thể trước Đảng ủy, Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

3. Chủ tọa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, bảo đảm thi hành các quy định về hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, các quy định về Kỳ họp Hội đồng nhân dân;

4. Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân; Thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

5. Trực tiếp hoặc phân công nhiệm vụ cho đồng chí Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Trường hợp vắng mặt hoặc do yêu cầu của nhiệm vụ, Chủ tịch phân công Phó Chủ tịch thay mặt Chủ tịch lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, đồng thời xử lý công việc mà Chủ tịch phụ trách; ủy quyền, ủy nhiệm cho Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã ký một số thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

6. Thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và Nhân dân;

7. Quyết định tạm đình chỉ công tác đối với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân trong các trường hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐND xã

Trực tiếp giải quyết công việc thường xuyên, hằng ngày của Thường trực HĐND xã; thay mặt Chủ tịch HĐND xã giải quyết các công việc của Chủ tịch khi Chủ tịch HĐND xã đi vắng và ủy quyền. Trực tiếp phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực công tác:

1. Chỉ đạo, theo dõi các công việc thuộc thẩm quyền trong lĩnh vực kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội. Đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch

ủy quyền thì có trách nhiệm xem xét nội dung trước khi báo cáo Chủ tịch.

2. Chỉ đạo trực tiếp công tác đề xuất giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐND, Thường trực HĐND xã theo luật định.

3. Chỉ đạo công tác chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp HĐND để đưa ra thảo luận tại cuộc họp liên tịch của Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ xã và các cơ quan hữu quan; nội dung dự thảo các báo cáo, tờ trình, nghị quyết trước khi trình HĐND xã; tham gia Chủ tọa, điều hành các Kỳ họp của HĐND xã; duyệt hoàn chỉnh lần cuối các Nghị quyết đã được HĐND xã thông qua trước khi trình Chủ tịch HĐND xã; chỉ đạo công tác rút kinh nghiệm việc chuẩn bị, tổ chức Kỳ họp; chỉ đạo các hoạt động giám sát, khảo sát theo lĩnh vực phụ trách và phân công trong Thường trực HĐND xã.

4. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung chương trình công tác; chuẩn bị nội dung họp định kỳ của Thường trực HĐND xã (hàng tháng); các báo cáo hoạt động hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã; ký các báo cáo, văn bản của Thường trực HĐND xã thuộc lĩnh vực phụ trách và khi được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền.

5. Thay mặt Thường trực HĐND xã tham gia Hội đồng tiếp công dân của xã tại trụ sở tiếp công dân của xã (có quy chế riêng) và trực tiếp chỉ đạo công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân gửi đến Thường trực HĐND xã; trực tiếp chỉ đạo đổi mới công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã; công tác giám sát giải quyết kiến nghị cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân; công tác thông tin - tuyên truyền của HĐND xã.

6. Chỉ đạo, theo dõi tình hình, kết quả hoạt động, thi đua - khen thưởng của các tổ đại biểu HĐND xã; công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực hoạt động của đại biểu HĐND các cấp.

7. Giúp Chủ tịch HĐND xã chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền; phân công, điều hòa, phối hợp hoạt động của các ban HĐND xã.

8. Giữ mối quan hệ công tác với Tổ đại biểu HĐND tỉnh, UBND xã, Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các ban xây dựng Đảng của Đảng ủy, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã, Thường trực HĐND các xã; dự cuộc họp của các Ban HĐND xã và các hoạt động khác theo phân công của Chủ tịch HĐND xã.

9. Trực tiếp theo dõi, chỉ đạo hoạt động của các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND xã.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Thường trực HĐND xã

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân; đồng thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với vai trò là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật liên quan.

2. Ủy viên Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ được phân công.

3. Tổ chức thực hiện các nội dung công việc theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; khi cần thiết, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phụ trách về nội dung liên quan đến công việc được giao.

4. Trường hợp được Thường trực Hội đồng nhân dân phân công hoặc Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy nhiệm, Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân chủ trì cuộc họp, cuộc làm việc với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham gia các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Quy chế này và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch HĐND xã.

Điều 27. Phạm vi, thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; ký phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền; nghị quyết, quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐND xã; các Nghị quyết của Thường trực HĐND xã và các văn bản gửi Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân ký các văn bản, báo cáo định kỳ, đột xuất thuộc lĩnh vực phân công phụ trách và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và ký các văn bản như: Kế hoạch, thông báo, Công văn, Tờ trình, Giấy mời, Biên bản... theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch HĐND xã theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

3. Văn phòng HĐND-UBND xã thừa lệnh Chủ tịch HĐND xã ký một số văn bản như: Thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trong các phiên họp của Hội đồng nhân dân cấp xã, lịch công tác, giấy mời ... gửi các cơ quan ban ngành xã khi được Chủ tịch HĐND xã phân công hoặc ủy quyền.

MỤC 2: CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 28: Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần và phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự. Căn cứ tình hình thực tiễn, Thường trực HĐND xã có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐND xã.

2. Chủ tịch HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền chủ tọa

phiên họp. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình phiên họp và làm Thư ký phiên họp của Thường trực HĐND xã.

3. Tại phiên họp, Thường trực HĐND xã đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong tháng; quyết định kế hoạch công tác tháng sau; thảo luận, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Các quyết định phải được quá nửa số thành viên Thường trực HĐND xã nhất trí thông qua (riêng công tác tổ chức, cán bộ phải thực hiện bỏ phiếu kín theo quy định). Trường hợp số tán thành và số không tán thành ngang nhau thì quyết định theo phần biểu quyết có ý kiến của Chủ tịch HĐND xã.

4. Sau mỗi phiên họp, Thường trực HĐND xã ban hành nghị quyết, kết luận hoặc các văn bản hành chính khác về nội dung phiên họp để thông báo kịp thời đến thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQ xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

5. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc đột xuất, Thường trực HĐND xã có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND xã theo Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND hoặc trả lời chất vấn theo Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

6. Lãnh đạo UBND xã, Ủy ban MTTQ xã, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Tài liệu phiên họp được gửi trước **03 ngày** đến thành viên Thường trực HĐND xã, khách mời tham dự phiên họp (trừ tài liệu mật theo quy định).

Điều 29. Các hình thức làm việc khác

1. Giao ban công tác định kỳ do Phó Chủ tịch HĐND xã chủ trì với các thành viên trong Thường trực HĐND xã, Phó Trưởng các ban HĐND xã, Chánh Văn phòng và các Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã. Tùy nội dung, tính chất các cuộc họp có thể mời thêm các thành phần khác. Lịch họp giao ban công tác định kỳ được bố trí phù hợp với lịch công tác chung của xã.

2. Cho ý kiến bằng văn bản trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp để thảo luận, thống nhất. Nội dung lấy ý kiến bằng văn bản được ghi lại trong sổ Nghị quyết.

3. Các cuộc họp, hội nghị khác do Thường trực HĐND xã tổ chức.

Điều 30. Chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Chủ tịch HĐND xã là người phát ngôn của HĐND xã, Thường trực HĐND xã; chỉ đạo trao đổi và cung cấp thông tin cho báo chí theo thẩm quyền hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND xã phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí về một số vấn đề cụ thể và có thời hạn nhất định. Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp thông tin không được ủy quyền tiếp cho người khác.

2. Chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch HĐND

xã về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng các Ban của HĐND xã có trách nhiệm chuẩn bị, tổng hợp các thông tin phục vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao.

4. Người phát ngôn, người được ủy quyền phát ngôn từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

a) Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng; những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

b) Các vụ việc đang được thanh tra, điều tra, chưa xét xử hoặc đang trong quá trình giải quyết, chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định của pháp luật không được cung cấp thông tin cho báo chí.

c) Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

Điều 31. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tổ chức để đại biểu HĐND xã tiếp công dân ở địa bàn đại biểu ứng cử; chỉ đạo công khai lịch tiếp công dân của đại biểu HĐND xã

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng và công khai lịch tiếp công dân hằng tháng của Chủ tịch HĐND xã. Chủ tịch Hội đồng nhân dân trực tiếp hoặc có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND xã tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch HĐND xã phải bố trí thời gian 01 ngày để tiếp công dân.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã căn cứ tình hình giải quyết kiến nghị cử tri, các vụ việc bức xúc, việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, tham mưu để Chủ tịch HĐND xã lựa chọn nội dung, thời gian, thành phần tham dự tiếp công dân.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thông báo kết luận tiếp công dân của Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã và gửi UBND xã và các cơ quan liên quan để giải quyết.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm theo dõi và đôn đốc thực hiện kết luận tiếp công dân của Chủ tịch HĐND xã và tổng hợp kết quả tiếp công dân của đại biểu HĐND xã; định kỳ báo cáo Thường trực HĐND xã để giám sát việc thực hiện.

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 32. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Ban của HĐND xã hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; Các kết luận quan trọng của Ban được thông qua khi có quá nửa số ủy viên đồng ý.

2. Ban của HĐND xã giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của luật và HĐND xã giao; bảo đảm sự điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND xã; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

3. Ban của HĐND xã gồm Trưởng ban, các Phó Trưởng ban và Ủy viên, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của Ban giữa hai Kỳ họp của Hội đồng nhân dân và giữa hai phiên họp tập thể Ban, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả giải quyết công việc theo quy định của Luật và Quy chế làm việc.

4. Các ủy viên chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban và Trưởng ban phân công.

5. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 33. Hình thức hoạt động của Ban của HĐND xã

1. Hoạt động của Ban của HĐND xã được thực hiện thông qua phiên họp toàn thể, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra, giải trình và các hoạt động khác theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể định kỳ 6 tháng một lần trước các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác và triển khai nhiệm vụ công tác của Ban. Ngoài phiên họp định kỳ, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc đột xuất phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thời gian, nội dung, thành phần, hình thức họp do Trưởng ban của HĐND quyết định.

Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban của HĐND xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật và các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban được quy định của Luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và theo Quy chế hoạt động của Thường trực HĐND xã.

2. Phụ trách chung, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về hoạt động của Ban.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ban, phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban, ủy viên là thành viên Ban để đảm bảo hoạt động

của Ban được thường xuyên, hiệu quả, đúng quy định của luật; trực tiếp chỉ đạo, phân công công việc cụ thể, theo dõi đánh giá chất lượng các công chức của Văn phòng HĐND và UBND xã được phân công giúp việc của Ban.

Điều 35. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban của HĐND xã

1. Là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND xã theo quy định của luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định liên quan.

2. Chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên, hàng ngày của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước tập thể Ban và Trưởng ban; đồng thời cùng các ủy viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; đồng thời:

a) Giúp Trưởng ban xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban theo lĩnh vực được phân công.

b) Chủ trì các cuộc họp, các cuộc làm việc của Ban với các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực được phân công khi Trưởng ban đi vắng hoặc được ủy quyền theo quy định.

c) Ký các văn bản phối hợp công tác với các cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực được phân công và một số văn bản của Ban khi Trưởng ban ủy quyền.

d) Chuẩn bị các dự thảo văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban theo lĩnh vực được phân công.

đ) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

3. Thay mặt Ban giữ mối liên hệ với các Ban của HĐND tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức đóng trên địa bàn.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức mời.

6. Tổ chức hoạt động thẩm tra, giám sát, khảo sát, học tập kinh nghiệm và các hoạt động khác của Ban.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

8. Chịu trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc thành viên Ban thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, quyền hạn đại biểu theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ thành viên Ban theo Quy chế này.

9. Tham mưu, đề xuất các công việc thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công đối với các lĩnh vực Ban phụ trách; thực hiện một số nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND xã giao.

Điều 36. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban của HĐND xã

1. Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của luật và vai trò ủy viên theo quy chế làm việc của Ban.

2. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động, lĩnh vực của Ban phụ trách. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

3. Chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

4. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban. Tham gia thảo luận, chất vấn tại Kỳ họp HĐND xã; phiên họp chất vấn, giải trình của Thường trực HĐND xã theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của HĐND xã.

5. Tham gia các lớp tập huấn, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi kỹ năng và kinh nghiệm hoạt động theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân, Trưởng ban của HĐND xã nhằm nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác và kỹ năng của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban của Hội đồng nhân dân và Trưởng ban của HĐND xã.

Điều 37. Phiên họp toàn thể Ban của HĐND xã

Trưởng ban của HĐND xã triệu tập phiên họp toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các vấn đề sau đây:

1. Chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban của HĐND xã và những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, tờ trình, báo cáo, đề án trình HĐND xã; thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, đề nghị khác trình Thường trực HĐND xã.

3. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản của cơ quan Nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã theo lĩnh vực được phân công.

4. Xem xét, thông qua báo cáo hoạt động của Ban của Hội đồng nhân dân để trình Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã.

5. Căn cứ chương trình, kế hoạch, Trưởng ban của HĐND xã quyết định tổ chức phiên họp toàn thể để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền.

6. Trưởng ban chủ trì hoặc ủy quyền Phó Trưởng ban điều hành phiên họp của Ban khi Trưởng ban vắng mặt. Các nội dung được xem xét, cho ý kiến tại phiên họp được ghi vào biên bản.

Điều 38. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của HĐND xã

1. Việc lấy ý kiến của thành viên Ban của HĐND xã bằng văn bản được thực hiện trong trường hợp thành viên Ban không dự phiên họp toàn thể hoặc Ban không tổ chức được phiên họp toàn thể theo quy định.

2. Thành viên Ban có trách nhiệm nghiên cứu, gửi ý kiến tham gia bằng văn bản đúng thời hạn, nội dung yêu cầu. Nội dung được quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành thì được coi là quyết định của Ban. Trường hợp mà số thành viên đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá nửa) thì Trưởng ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực HĐND xã để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

Điều 39. Nhiệm vụ của Ban của Hội đồng nhân dân trong việc tham gia chuẩn bị nội dung Kỳ họp của HĐND xã

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp.
2. Chủ trì, phối hợp với các Ban của HĐND xã xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phân công.
3. Đề xuất với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã về các vấn đề được xem xét tại Kỳ họp.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 40. Trình tự hoạt động thẩm tra của Ban của HĐND xã

1. Ban thực hiện thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp Hội đồng nhân dân và các vấn đề phát sinh giữa hai Kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

2. Trình tự thực hiện thẩm tra như sau:

a) Căn cứ vào nội dung, phạm vi, thời gian thẩm tra và tình hình thực tế, Ban của HĐND xã tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

b) Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm xây dựng dự thảo báo cáo thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết.

c) Ban của HĐND xã tổ chức phiên họp toàn thể để thảo luận, thống nhất báo cáo thẩm tra.

d) Sau khi kết thúc thẩm tra, Trưởng ban ký ban hành báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Điều 41. Hoạt động giám sát của Ban của HĐND xã

1. Căn cứ Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã, kế hoạch công tác hàng năm của Ban và theo phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thông qua việc theo dõi kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; những vấn đề được dư luận, cử tri, Nhân dân quan tâm thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, Ban của HĐND xã xây dựng chương trình giám sát của Ban. Chương

trình, nội dung, kế hoạch giám sát chuyên đề hàng năm của Ban được tích hợp trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban.

2. Bộ phận chuyên trách Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tổ chức đề hoạt động giám sát chuyên đề của Ban đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của luật. Trưởng ban thay mặt Ban ký quyết định thành lập Đoàn giám sát của Ban và điều hành hoạt động của Đoàn giám sát.

3. Đoàn giám sát của Ban của HĐND xã thực hiện giám sát đảm bảo đúng các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và thực hiện các chương trình, nội dung giám sát đúng theo kế hoạch.

Điều 42. Hoạt động khảo sát của Ban HĐND xã

1. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND xã và yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trong thực tiễn, Ban tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật và xây dựng các nghị quyết của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo dõi.

2. Bộ phận chuyên trách Ban của HĐND xã chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, nội dung và tổ chức Đoàn khảo sát của Ban đảm bảo hiệu quả, trường hợp cần thiết có thể mời đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân, các cơ quan liên quan của xã và các chuyên gia về lĩnh vực khảo sát.

3. Kết quả khảo sát của Ban của HĐND xã được báo cáo với Thường trực HĐND xã và gửi các cơ quan liên quan.

Điều 43. Chế độ thông tin, báo cáo, công tác tham mưu phục vụ

1. Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác với HĐND xã tại Kỳ họp thường lệ theo quy định của luật. Trong thời gian HĐND xã không họp, Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực HĐND xã.

2. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm trả lời hoặc phân công Phó Trưởng ban trả lời và cung cấp thông tin cho báo chí ý kiến của Ban về các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban của HĐND xã. Việc thực hiện phát ngôn phải đảm bảo đúng quy định của luật và theo quy chế.

3. Bộ phận chuyên trách của Ban có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện chế độ kinh phí, cung cấp các tài liệu, thông tin và các chế độ khác đối với ủy viên khi tham gia hoạt động chung của Ban theo quy định.

4. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban và Bộ phận chuyên trách Ban về nơi làm việc, hội họp, phương tiện đi lại, kinh phí hoạt động theo quy định, chế độ hiện hành.

5. Trưởng ban của HĐND xã phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã rà soát, báo cáo Thường trực HĐND xã để xem xét, quyết định về số lượng chuyên viên chuyên trách tham mưu, giúp việc phục vụ hoạt động của Ban HĐND xã đảm bảo số lượng, chất lượng, chuyên môn phù hợp theo vị trí

việc làm, biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 44. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ chức giám sát theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 83, Điều 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Tổ chức họp, phân công đại biểu trong Tổ nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho Kỳ họp HĐND xã.

3. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã xây dựng lịch và tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước Kỳ họp Hội đồng nhân dân và báo cáo với cử tri về kết quả Kỳ họp của HĐND xã theo quy định. Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổng hợp, phân loại các ý kiến, kiến nghị của cử tri; báo cáo Thường trực HĐND xã những ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cấp đại biểu tiếp xúc cử tri.

4. Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, UBND và các cơ quan, tổ chức liên quan.

5. Tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân trong Tổ tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân và quy chế của Thường trực HĐND xã.

Điều 45. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước Hội đồng nhân dân và Thường trực HĐND xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ ký các văn bản của Tổ gửi Thường trực Hội đồng nhân dân. Trường hợp vắng mặt thì uỷ quyền cho Tổ phó ký các văn bản của Tổ.

3. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ khi được Tổ trưởng uỷ quyền, phân công.

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 46. Hoạt động của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy định tại các Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 47. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu HĐND xã

Đại biểu HĐND xã được cấp hoạt động phí hàng tháng và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

Chương VII

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

MỤC 1: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND XÃ

Điều 48. Đối với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực HĐND xã định kỳ 6 tháng, năm báo cáo hoạt động của HĐND xã và gửi các tài liệu Kỳ họp HĐND xã lên Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

2. Thành viên Thường trực HĐND xã tham dự các hoạt động của HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

3. Phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh khi thực hiện giám sát trên địa bàn xã và khi có yêu cầu góp ý dự thảo luật, nghị quyết, trao đổi kinh nghiệm hoạt động, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND tại xã.

Điều 49. Đối với Đảng ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Đảng ủy

1. Thường trực HĐND xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã và khi có yêu cầu.

2. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tham mưu đề báo cáo và đề xuất Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy các chủ trương, chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND xã; những vấn đề liên quan đến chương trình hoạt động, nhất là nội dung quan trọng tại các Kỳ họp HĐND theo Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã.

Điều 50. Quan hệ công tác với UBND và Chủ tịch UBND Xã

1. Giữa hai Kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND xã phối hợp UBND xã chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã đã ban hành; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chuẩn bị tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết và các hồ sơ, tài liệu để trình HĐND xã tại Kỳ họp.

2. Thường trực HĐND xã đôn đốc, kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động UBND xã trong tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND xã phân công các Ban của Hội đồng nhân dân tham gia phối hợp UBND cùng cấp và các cơ quan chuyên môn trong việc chuẩn bị đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết phục vụ cho Kỳ họp HĐND xã.

4. Chủ tịch HĐND xã và Chủ tịch UBND cùng cấp có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai Kỳ họp; thống nhất chỉ đạo Thường trực

HĐND xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và UBND, các phòng, ban, cơ quan chuyên môn của xã thực hiện theo thẩm quyền. Trường hợp cần thiết, báo cáo hoặc trình HĐND xã xem xét quyết định

Điều 51. Đối với các Ban Xây dựng Đảng của Đảng ủy

Căn cứ vào yêu cầu công tác, chỉ đạo của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy, Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với các Ban Xây dựng Đảng ủy đảm bảo các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng.

Điều 52. Đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

1. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã trong việc tổ chức cho đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tham gia hoạt động giám sát cùng Thường trực, các Ban của HĐND xã.

3. Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội xã được mời tham dự các Kỳ họp HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã thông báo bằng văn bản đến Ủy ban MTTQ xã về tình hình hoạt động 6 tháng và cả năm của Thường trực HĐND xã.

5. Thường trực HĐND xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ xã chuẩn bị nhân sự bầu vào Hội thẩm Tòa án nhân dân.

Điều 53. Đối với các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo, điều hòa chương trình hoạt động của các Ban HĐND xã, tạo điều kiện và đôn đốc các Ban hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Đôn đốc các Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động theo đúng quy định; tạo điều kiện cho đại biểu và Tổ đại biểu HĐND xã hoạt động có hiệu quả. Tổng hợp, xử lý các kiến nghị của Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã theo thẩm quyền và báo cáo HĐND xã khi xét thấy cần thiết. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã. Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đại biểu HĐND.

Điều 54. Đối với Văn phòng HĐND và UBND xã

Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm bảo đảm điều kiện vật chất, tổ chức phục vụ hiệu quả các hoạt động của Thường trực HĐND xã theo quy định.

MỤC 2: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA BAN HĐND XÃ

Điều 55. Quan hệ phối hợp công tác giữa Ban của HĐND xã với UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

1. Các Ban của HĐND xã trong phạm vi lĩnh vực chuyên môn phụ trách

hoặc được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án do Ủy ban nhân dân xã trình Kỳ họp HĐND xã để tổ chức thẩm tra theo quy định của pháp luật.

2. Các Ban của HĐND xã tổ chức giám sát hoạt động của UBND xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các thôn thuộc xã.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực được phụ trách và trên cơ sở tình hình hoạt động thực tiễn, các Ban của HĐND xã có thể ký kết quy chế phối hợp hoạt động với các cơ quan chuyên môn của xã.

Điều 56. Mối quan hệ giữa các Ban với HĐND, Thường trực HĐND xã

1. Thực hiện các công việc của Ban theo sự điều hòa, phối hợp hoạt động chung của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Báo cáo kịp thời và thường xuyên kết quả công tác của Ban với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

3. Lãnh đạo, thành viên Ban tham gia các chương trình, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

4. Đối với các công việc phát sinh giữa hai kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, lãnh đạo chuyên trách của Ban có trách nhiệm triển khai theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, tham mưu giúp Thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết đảm bảo yêu cầu.

5. Trong hoạt động giám sát, khảo sát, Ban báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện, các kiến nghị, đề xuất sau giám sát, khảo sát.

6. Trước mỗi Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, các Ban báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã nội dung, vấn đề lớn cần xin ý kiến thuộc lĩnh vực Ban phụ trách.

7. Thực hiện các công việc khác theo phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 57. Mối quan hệ giữa Ban của HĐND xã với Văn phòng HĐND và UBND xã

1. Trong quá trình giải quyết các công việc theo phân công của Thường trực HĐND xã, Ban của Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu các nội dung lĩnh vực chuyên môn cụ thể và trực tiếp báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân để quyết định và ký ban hành; đối với các nội dung, nhiệm vụ tổng hợp chung hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân thì Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì tổng hợp chung và tham mưu, báo cáo Thường trực HĐND xã.

2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với các Trưởng ban của HĐND xã tham mưu Thường trực HĐND xã điều hòa hoạt động của các Ban HĐND xã.

3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm bố trí số lượng công chức tham mưu, giúp việc, phục vụ các Ban trên cơ sở số lượng được

Thường trực HĐND xã quyết định đảm bảo chuyên môn, năng lực phù hợp theo yêu cầu vị trí việc làm. Trưởng ban của HĐND xã chịu trách nhiệm phân công nhiệm vụ cụ thể, theo dõi, đánh giá xếp loại với các công chức giúp việc của Ban và gửi đến Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã để tổng hợp và thực hiện các chế độ của cán bộ, công chức theo quy định.

4. Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm phối hợp hoàn thiện và trình ký Nghị quyết, các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã và các văn bản, nghị quyết của Thường trực HĐND xã.

5. Trưởng các Ban của HĐND xã phối hợp với Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp thông tin về lĩnh vực và tình hình hoạt động của các Ban của HĐND xã báo cáo Thường trực HĐND xã. Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp hoạt động của HĐND xã, Thường trực HĐND xã và các Ban của HĐND xã để kịp thời đưa lên trang thông tin điện tử xã.

MỤC 3: MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ

Điều 58. Quan hệ công tác giữa Tổ đại biểu HĐND xã với Thường trực HĐND xã

Tổ đại biểu HĐND xã tổng hợp báo cáo kết quả công tác, kết quả tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND xã, tổng hợp kiến nghị của cử tri gửi đến Thường trực HĐND xã để báo cáo Kỳ họp và chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

MỤC 4: ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG

Điều 59. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực HĐND xã quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của Bộ phận chuyên trách các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu hoạt động chuyên trách tại các Ban của HĐND xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Thường trực HĐND xã các điều kiện đảm bảo các điều kiện của HĐND xã.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 60. Tổ chức thi hành

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân, và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, Thường trực HĐND xã tập hợp các kiến nghị, vướng mắc để báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.